

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 90/2024/DS-ST
Ngày 08 - 5 - 2024
V/v tranh chấp hợp đồng
cầm cố tài sản và mượn tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Hoàng Sơn

Ông Huỳnh Hoàng Khởi

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Xuân Thùy Dương - Là Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 08 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 77/2024/TLST-DS ngày 29 tháng 01 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản và mượn tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2024/QĐXXST-DS ngày 20/3/2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Công ty Cổ phần T. Địa chỉ: Số A, đường N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Hồ Ngọc Q
- chức vụ: Nhân viên của Công ty Cổ phần T. (có mặt)

- **Bị đơn:** Ông Phạm Trọng H, sinh năm 1994. Địa chỉ cư trú: Số B, đường L, khóm K, Phường L, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, trình bày của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Hồ Ngọc Q trong quá trình giải quyết vụ án và được bổ sung tại phiên tòa như sau:

Vào ngày 13/7/2023, ông Phạm Trọng H và Công ty cổ phần T (viết tắt là Công ty) ký hợp đồng cầm cố tài sản số CMM230701002NA19X về việc ông H cầm chiếc xe mô tô hiệu Honda loại Wave màu đỏ đen bạc, số khung RLHJA3910KY318753, số máy JA39E1182825, biển kiểm soát 69B1-452.56 theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 065863 do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 04/11/2019, số tiền cầm cố là 6.000.000 đồng, lãi suất là 1,1%/tháng, lãi quá hạn là 150% mức lãi suất cầm cố trong hạn, thời hạn cầm cố là 06 tháng kể từ ngày 13/7/2023 đến ngày 13/01/2024, mỗi tháng ông H phải trả 1.056.740 đồng, trả vào ngày 13 hàng tháng. Ngoài ra, ông H còn phải trả các loại phí, bao gồm:

Phí quản lý hồ sơ cố định là 0,5%/tháng trên dư nợ thực tế tính từ ngày ký hợp đồng và nhận tiền, Phí hợp lý khác theo quy định tại mục 1 của Phụ lục về Điều khoản chung đính kèm theo Hợp đồng này. Tại Phụ lục hợp đồng cầm cố ngày 13/7/2023 do hai bên ký kết còn thỏa thuận bên cầm cố phải chịu các khoản phí, bao gồm: Phí tổ chức kiểm tra giá trị tài sản ban đầu là 90.000 đồng, phí đăng ký và xóa giao dịch đảm bảo là 150.000 đồng, phí trả trước hạn là 7% trên dư nợ thực tế chưa đến hạn, phạt vi phạm kỳ hạn trả nợ với mức phí 8% trên dư nợ thực tế chưa đến hạn.

Cùng ngày 13/7/2023, Công ty có cho ông H mượn lại chiếc xe mô tô hiệu Honda loại Wave màu đỏ đen bạc, số khung RLHJA3910KY318753, số máy JA39E1182825, biển kiểm soát 69B1-452.56 đứng tên Phạm Trọng H, thời hạn mượn là 30 ngày, phí bảo dưỡng và mượn xe là 180.000 đồng/tháng, trả phí thu hồi, xử lý tài sản cầm cố xe là 1.000.000 đồng.

Công ty đã giao đủ số tiền 6.000.000 đồng cho ông H và giao xe cho ông H quản lý, sử dụng vào ngày 13/7/2023. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông H đã trả được 3.606.000 đồng. Hiện nay, theo giấy mượn xe thì chiếc xe mô tô nêu trên do ông H đang quản lý, sử dụng. Tuy nhiên thực tế Công ty không xác định được xe này đang ở đâu, nên không cung cấp được thông tin cho Tòa án.

Nay Công ty yêu cầu ông H thanh toán, tính đến ngày 08/5/2024 số tiền 4.378.000 đồng, trong đó nợ gốc là 3.072.000 đồng, lãi trong hạn 101.000 đồng; lãi quá hạn là 619.000 đồng; phí bảo dưỡng và hao mòn xe 540.000 đồng, phí quản lý hồ sơ 46.000 đồng. Tuy nhiên tại phiên tòa, nguyên đơn chỉ yêu cầu thanh toán 3.792.000 đồng, không yêu cầu khoản phí bảo dưỡng và hao mòn xe 540.000 đồng, phí quản lý hồ sơ 46.000 đồng.

Đối với tài sản cầm cố là xe mô tô hiệu Honda loại Wave màu đỏ đen bạc, số khung RLHJA3910KY318753, số máy JA39E1182825, biển kiểm soát 69B1-452.56 đứng tên Phạm Trọng H. Trường hợp ông H thanh toán xong khoản nợ nêu trên thì Công ty trả lại Giấy chứng nhận đăng ký xe bản chính cho ông H. Do hiện nay không biết xe đang ở đâu, nên Công ty không yêu cầu xử lý tài sản cầm cố trong trường hợp ông H không thanh toán khoản nợ nêu trên.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Phạm Trọng H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo cho ông H đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập, để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng ông H vẫn vắng mặt không rõ lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Phạm Trọng H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng ông H vẫn vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với ông H.

[2] Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp cầm cố tài sản và mượn tài sản.

[3] Đối với yêu cầu của nguyên đơn ông Phạm Trọng H trả tiền cầm cố tài sản và các khoản lãi, phí phát sinh. Hội đồng xét xử xét thấy, Công ty cổ phần T nhận cầm cố chiếc xe mô tô hiệu Honda loại Wave màu đỏ đen bạc, số khung RLHJA3910KY318753, số máy JA39E1182825, biển kiểm soát 69B1-452.56 do Phạm Trọng H đứng tên để cho ông H với số tiền 6.000.000 đồng với mức lãi suất 1,1%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn thời hạn 06 tháng là phù hợp với quy định của pháp luật nên các bên phải có nghĩa vụ thực hiện. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông H đã trả được 3.606.000 đồng thì ngưng không tiếp tục thanh toán theo thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên Công ty yêu cầu ông H thanh toán các khoản nợ, tính đến ngày 08/5/2024 số tiền 4.378.000 đồng, trong đó nợ gốc là 3.072.000 đồng, lãi trong hạn 101.000 đồng; lãi quá hạn là 619.000 đồng; phí bảo dưỡng và hao mòn xe 540.000 đồng, phí quản lý hồ sơ 46.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa đại diện nguyên đơn thay đổi không yêu cầu khoản phí bảo dưỡng và hao mòn xe, phí quản lý hồ sơ, chỉ yêu cầu bị đơn thanh toán các khoản tổng cộng 3.792.000 đồng. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền 3.792.000 đồng.

[5] Đối với tài sản cầm cố là xe mô tô hiệu Honda loại Wave màu đỏ đen bạc, số khung RLHJA3910KY318753, số máy JA39E1182825, biển kiểm soát 69B1-452.56 đứng tên Phạm Trọng H. Xét thấy, đây là tài sản ông H cầm cố cho nguyên đơn theo hợp đồng cầm cố ngày 13/7/2023; Theo thỏa thuận tại phụ lục hợp đồng cầm cố thì trường hợp người cầm cố không thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì Công ty có quyền yêu cầu xử lý tài sản theo quy định để thu hồi nợ. Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn xác định không yêu cầu xử lý tài sản trong trường hợp bị đơn không thanh toán được khoản nợ. Do đó, sau khi ông H thanh toán xong khoản nợ, thì buộc nguyên đơn trả lại Giấy chứng nhận đăng ký xe bản chính cho ông H.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 309, 310, 316 của Bộ luật dân sự; Các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần T, về việc yêu cầu ông Phạm Trọng H thanh toán tiền nợ cầm cố tài sản.

Buộc ông Phạm Trọng H thanh toán cho Công ty cổ phần T, tính đến ngày 08/5/2024, tổng cộng là 3.792.000 đồng, trong đó, nợ gốc là 3.072.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 101.000 đồng, lãi quá hạn là 619.000 đồng.

Buộc bị đơn tiếp tục trả khoản lãi phát sinh cho nguyên đơn với mức lãi suất theo hợp đồng cầm cố ngày 13/7/2023 từ ngày 09/5/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Sau khi bị đơn thanh toán xong khoản nợ, thì buộc nguyên đơn trả lại Giấy chứng nhận đăng ký xe bản chính cho ông H.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Trọng H phải nộp 300.000 đồng (chưa nộp), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Công ty cổ phần T không phải nộp án phí, được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008014 ngày 26/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Cà Mau.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ - án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Ngọc Hân